

— Xã Đồng cốc, gồm các thôn cũ: Thảo du, Tú thắm, Hồ thượng, Phong dào, Thùm, Mít tán, Phúc kiến.

— Xã Tân quang gồm các thôn cũ: Thạch do, Trại mật, Núi cá, Đồng lấm, Bóm, Áp, Sàng nội, Sàng bên.

*Điều 3.*— Chia xã Ninh hộ, thuộc huyện Lục ngạn cùng tỉnh làm 2 xã:

— Xã Ninh sơn gồm các thôn cũ: Đồng tâm, Đáp, Hạ, Đồng kim, Tung, Tính.

— Xã Hồ đáp gồm các thôn cũ: Thủ, Đồng phai, Héo, Khuôn nghiên, Na hem.

*Điều 4.*— Chia xã Kiên lao thuộc huyện Lục ngạn cùng tỉnh làm 2 xã:

— Xã Kiên lao gồm các thôn cũ: Hồ bông, Trại nóng, Thôn họ, Ao kéo, Thôn đua, thôn hà, Trại cống, Cẩm vải, Quân thần.

— Xã Kiên thành gồm các thôn cũ: Gai mùi, Chùa ráo, Cầu nguồn, Núi nắng, Thôn nương, Trại giáp, Mãn hạ.

*Điều 5.*— Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc giang, ông Giám đốc Vụ Tổ chức chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

## BỘ LAO ĐỘNG

**THÔNG TƯ số 21-LĐTT ngày 16-7-1958**  
quy định những đơn vị và cá nhân  
được thi hành lương mới kể từ ngày  
1 tháng 3 năm 1958.

### BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: các Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính  
khu, thành phố và tỉnh.

Đồng kính gửi: Các vị Bộ trưởng các Bộ.

Thi hành nghị định số 259-TTg ngày 27-5-1958 của Thủ tướng Chính phủ quy định những đơn vị được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958;

Theo đề nghị của các Bộ sở quan, sau khi đã trao đổi thống nhất với Bộ Nội vụ và được Ban Lương trung ương thông qua, Bộ Lao động quy định và hướng dẫn những đơn vị và cá nhân được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958.

## I. — NHỮNG ĐƠN VỊ ĐƯỢC THI HÀNH LƯƠNG MỚI KỂ TỪ NGÀY 1 THÁNG 3 NĂM 1958

Điều 1 nghị định số 259-TTg ngày 27-5-1958 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định những đơn vị dưới đây được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958:

a) Những đơn vị trực tiếp kinh doanh sản xuất thuộc khu vực sản xuất trong nền kinh tế quốc doanh (nhà máy, hầm mỏ, đơn vị vận tải, công trường, nông trường, lâm trường, công ty, cửa hàng v.v...)

b) Những đơn vị tập trung đông công nhân trong nền kinh tế quốc doanh tuy không thuộc khu vực sản xuất, nhưng công việc làm có tính chất sản xuất như các đội vệ sinh, cống rãnh, sửa chữa đường sá, ống nước... thuộc địa phương quản lý, bộ phận sửa chữa ô tô thuộc đoàn xe Thủ tướng phủ.

c) Các chi nhánh Ngân hàng.

Đề thống nhất thi hành giữa các Bộ, các ngành, các địa phương ngoài những đơn vị đã ở trong khu vực sản xuất và các chi nhánh Ngân hàng, Bộ Lao động quy định cụ thể thêm những đơn vị sau đây tuy không thuộc khu vực sản xuất nhưng là những đơn vị tập trung đông công nhân, việc làm có tính chất sản xuất được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958 (theo điều 1, mục b nghị định 259-TTg).

— Nguyên tắc quy định những đơn vị tuy không thuộc khu vực sản xuất nhưng được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958:

— Đơn vị tập trung đông công nhân phục vụ trực tiếp cho sản xuất.

— Thời gian làm việc của công nhân có tính chất cố định và thường trực.

— Giải quyết không ảnh hưởng đến các bộ phận khác tương tự, gây được quan hệ tốt giữa cán bộ, công nhân viên trong nội bộ từng ngành và giữa ngành này với ngành khác.

2. — Những đơn vị cụ thể thuộc các Bộ, các ngành và các địa phương quản lý tuy không thuộc khu vực sản xuất nhưng được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958:

— Các xí nghiệp điện, nước ở các địa phương.

— Các công trình kiến thiết cơ bản.

— Các Đội thăm dò khảo sát địa chất, và điều tra rừng và biện pháp phục vụ cho công cuộc khai thác, xây dựng cơ bản.

— Các xưởng hoặc các bộ phận công nhân sửa chữa máy móc dụng cụ tập trung đông công nhân, có tính chất một phần xưởng phục vụ trực tiếp cho sản xuất thuộc các ngành Giao thông, Kiến trúc Thủy lợi v.v...



— Các đoàn xe vận tải cung ứng vật liệu hàng hóa thường xuyên phục vụ cho các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc các Bộ, các ngành.

— Các trại thí nghiệm trồng trọt và chăn nuôi thuộc Bộ Nông lâm.

— Đường goòng hóa xa Liên khu 4.

— Các đội công trình cầu đường và các bộ phận công nhân sửa chữa đường sá (từ hạt trường trở xuống).

— Các bến phà (từ phụ trách bến đến các thủy thủ phà).

— Công nhân đội vớt tàu đắm.

— Các hệ thống nông giang (từ phụ trách cống) và các trạm máy bơm nước thuộc hệ thống nông giang.

— Các đội công nhân vệ sinh, cống rãnh, sửa chữa đường sá, ống nước.

— Công nhân đội tàu nước.

— Các xưởng in.

— Bộ phận tập trung đông công nhân sản xuất phim và sửa chữa máy móc dụng cụ ở xưởng phim.

— Chi nhánh phát hành và cửa hàng sách báo.

— Xưởng cơ khí điện ảnh.

— Các đội chiếu bóng lưu động, rạp chiếu bóng quốc doanh.

## II. — NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC LĨNH LƯƠNG MỚI KỂ TỪ NGÀY 1-3-1958

1) Nổi chung những cán bộ, công nhân, nhân viên kỹ thuật và hành chính quản lý ở trong biên chế đã được sắp xếp cấp bậc vào các thang lương mới ở các đơn vị thuộc khu vực sản xuất và những đơn vị tuy không thuộc khu vực sản xuất nhưng đã được quy định hưởng lương từ ngày 1-3-1958 nói trong thông tư này đều được thi hành lương mới kể từ ngày 1-3-1958. (Trừ những cán bộ, công nhân, nhân viên làm việc ở các cơ quan trung ương như Tổng cục, Cục, Tổng công ty, v.v... tuy thuộc khu vực sản xuất nhưng chỉ được thi hành lương mới kể từ ngày 1-5-1958 theo nghị định số 332-TTg ngày 3 tháng 7 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ).

2) Ngoài những người đã nói ở điểm 1 trên đây, hiện nay ở các xí nghiệp có những người làm việc theo chế độ « phụ động » chưa được công nhận ở trong biên chế chính thức thì chia ra hai loại sau đây :

a) Những công nhân viên phụ động không kể thuê mượn tại chỗ hoặc nơi xa đến đang hưởng lương ngày, lương tháng, lương theo hợp đồng kể từ ngày 1-3-1958 trở về trước, nếu đã làm việc

thường xuyên lâu ngày và còn tiếp tục làm việc thì các ngành căn cứ vào khả năng biên chế của xí nghiệp nếu còn thiếu, xét ai đủ điều kiện để đưa vào biên chế chính thức và sắp xếp vào các thang lương mới thích hợp, hưởng quyền lợi như những người trong biên chế. Trường hợp không có khả năng đưa vào biên chế thì căn cứ vào công việc đang làm mà ấn định một mức lương tương đương với một cấp bậc trong thang lương mới thích hợp và hưởng lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958.

b) Những người được thuê mượn ở ngay tại địa phương có xí nghiệp làm việc có tính chất tạm thời ít ngày, có việc thì làm, không có việc thì nghỉ, thì việc trả lương phải dựa theo mức lương do Hội đồng tiền công ở địa phương quy định sau khi được Bộ Lao động thông qua. Mức lương của những người làm tạm thời này không nên cao hơn mức lương của công việc làm tương đương của những người ở trong biên chế và chỉ được thi hành lương mới kể từ ngày xí nghiệp quyết định trả lương mới cho họ, chứ không được truy lĩnh lương mới từ ngày 1-3-1958 như những trường hợp đã nói ở điểm « a » nói trên.

## III. — THẺ THỨC THANH TOÁN

1) Những cán bộ, công nhân viên thuộc các đơn vị được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958, đều được truy lĩnh lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958.

Riêng đối với những người trả lương theo sản phẩm việc truy lĩnh chỉ tính trên cơ sở lương cấp bậc.

2) Trường hợp đơn vị chưa kịp xếp bậc trả lương mới, nếu công nhân viên được điều động sang công tác đơn vị khác thì đơn vị cũ làm truy lĩnh theo lương cấp bậc của đơn vị mới sắp xếp kể từ ngày 1-3-1958 đến ngày người đó rời đơn vị cũ để đến nhận công tác ở đơn vị mới; còn đơn vị mới chỉ trả lương mới kể từ ngày người đó rời đơn vị cũ để đến nhận công tác ở ngành mình.

3) Những cán bộ, công nhân viên thuộc các cơ quan và đơn vị được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958 nếu được điều động sau ngày 1 tháng 3 năm 1958 sang công tác ở các đơn vị được thi hành lương mới kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1958 thì chỉ được truy lĩnh kể từ ngày chính thức nhận công tác ở đơn vị mới. Ngược lại nếu điều động từ đơn vị được thi hành lương mới từ 1 tháng 3 năm 1958 sang đơn vị được thi hành lương mới 1 tháng 5 năm 1958 nhưng ra đi sau ngày 1 tháng 3 năm 1958 thì đơn vị cũ phải làm truy lĩnh từ 1 tháng 3 năm 1958 đến ngày người



đó đi nhận công tác ở đơn vị mới; đơn vị mới chỉ phải làm truy lĩnh lương mới từ 1 tháng 5 năm 1958.

Trong khi thi hành thông tư này nếu gặp những khó khăn mắc mưu đề nghị các Bộ, các ngành, các địa phương phản ảnh kịp thời về Bộ Lao động biết.

Hà nội, ngày 16 tháng 7 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

## BỘ VĂN HÓA

**NGHỊ ĐỊNH số 11-VH/NĐ ngày 25-5-1958**  
ban hành bản tiêu chuẩn kỹ thuật tạm thời của công nhân nghề in và quy định chế độ tiền lương của công nhân và nhân viên ngành in.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Căn cứ nghị định số 182-TTg ngày 7-4-1958 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tiền lương cho khu vực sản xuất;

Theo yêu cầu và tính chất sản xuất, trình độ kỹ thuật của công nhân nghề in hiện nay;

Sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động,

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay ban hành bản tiêu chuẩn kỹ thuật tạm thời của công nhân nghề in để sắp xếp cho công nhân Nhà máy in Tiến bộ và những nơi có công nhân sử dụng máy in năm, in đứng.

**Điều 2.** — Nay đặt một thang lương 8 bậc để sắp xếp cho những công nhân nghề in làm việc trong Nhà máy in Tiến bộ và các xưởng in của địa phương có công nhân sử dụng máy in năm, in đứng. (Thang lương 8 bậc kèm theo nghị định này).

Ngoài số công nhân kỹ thuật xếp vào thang lương nói trên, những cán bộ công nhân viên làm công tác hành chính quản lý xí nghiệp sẽ sắp xếp vào thang lương chung 16 bậc của cán bộ nhân viên hành chính quản lý xí nghiệp.

**Điều 3.** — Tiền công của công nhân làm khoán (ngoài biên chế) sẽ trả theo sản phẩm (có quy định riêng).

Công nhân công nhật và lao động không chuyên nghiệp sẽ tùy theo lao động nặng nhẹ mà định mức lương theo giá công của Ủy ban Hành chính địa phương quy định.

**Điều 4.** — Khoản phụ cấp thưởng xuyên về hao mòn sức khỏe tại nghị định số 119 ngày

30-4-1954 và thông tư số 3-P3 ngày 29-11-1956 của Bộ Lao động nay không áp dụng nữa đối với các loại việc ở Nhà máy in Tiến bộ.

**Điều 5.** — Bản tiêu chuẩn kỹ thuật nghề in do Bộ Lao động ban hành năm 1955 và các thang lương dùng từ ngày 1-7-1955 nay không áp dụng nữa đối với những người được hưởng chế độ lương mới quy định trong nghị định này.

**Điều 6.** — Nghị định này thi hành từ ngày 1-3-1958 khi thi hành nghị định này những người đã xếp vào thang lương mới mà mức lương thấp hơn mức lương cũ sẽ được hưởng khoản tiền chênh lệch.

**Điều 7.** — Các ông Chánh Phó văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất bản, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bộ, Ban Giám đốc Nhà máy in Tiến bộ thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 25 tháng 5 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Văn hóa

HOÀNG MINH GIÁM

## THANG LƯƠNG CÔNG NHÂN NGHỀ IN GỒM CÓ 8 BẬC

BẬC	MỨC LƯƠNG THÁNG
8	80 . 000 đ
7	70 . 800
6	62 . 600
5	55 . 400
4	49 . 000
3	43 . 400
2	38 . 400
1	34 . 000

## THÔNG TƯ số 361-VH/TT ngày 30-5-1958 hướng dẫn việc sắp xếp lương cho công nhân nghề in Nhà máy in Tiến bộ.

Theo chủ trương cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1958 của Chính phủ. Xét bản tiêu chuẩn nghề nghiệp của công nhân nghề in ban hành vào năm 1955 tuy đã có tác dụng lớn trong việc sắp xếp lương vừa rồi, nhưng đến nay do điều kiện sản xuất của xí nghiệp đã phát triển về thiết bị và trình độ kỹ thuật đã có nhiều thay đổi, về sản xuất đã đi vào giai đoạn chuyên. Do đó có nhiều